

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST.

Ngày: 17-8-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Mộng Tuyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Tăng Tài Thủ.**

2. Bà **Trần Thúy Kiên.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Điêu Khắc Khanh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lương Văn C**, sinh năm 1979 tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Đo, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Bích, sinh năm 1950; Tiền sự: không; Tiền án: 04 lần. Lần thứ nhất: Ngày 08/03/2004 bị Tòa án nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 42 tháng tù về tội cướp giật tài sản theo Bản án số 26/2004/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/04/2007, được miễn án phí ngày 29/9/2010. Lần thứ hai: Ngày 29/12/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản theo Bản án số 95/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2010, nộp án phí hình sự ngày 14/05/2009. Lần thứ ba: Ngày 08/04/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 05 năm tù về tội cướp giật tài sản theo Bản án số 08/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/10/2015, nộp án phí xong theo giấy xác nhận số 01/GXN-THA ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Lần thứ tư: Ngày 30/03/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt xử phạt 04 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số

18/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2021, nộp án phí ngày 18/05/2018; Nhân thân: Ngày 20/6/2017, bị Công an phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc ăn thua bằng tiền, đã hết thời hạn được coi là chưa có tiền sự. Ngày 07/4/1998 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 05 tháng tù giam về hành vi Trộm cắp tài sản, đã xóa án tích. Ngày 09/3/1999 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 12 tháng tù giam về hành vi Trộm cắp tài sản, đã xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Thốt Nốt. (Bị cáo có mặt).

2. **La Văn T**, sinh năm 1984 tại Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: khu vực D, phường Đ, quận E, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Địa (đã chết) và bà Đỗ Thị Hoàng (đã chết); Vợ: Cao Thị Mộng Tuyền, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Con có 02 người (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009); Tiền sự: không; Tiền án: 03 lần. Lần thứ nhất: Ngày 23/05/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Bản án số 84/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/08/2008, nộp án phí ngày 13/01/2010, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự. Lần thứ hai: Ngày 17/05/2011 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản theo Bản án số 30/2011/HSST, nộp án phí ngày 05/12/2011, chấp hành xong án phạt tù ngày 14/04/2017, chưa nộp 15.000.0000 đồng sung Ngân sách nhà nước. Lần thứ ba: Ngày 30/03/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án 18/2018/HSST, nộp án phí ngày 17/04/2020, chấp hành xong án phạt tù ngày 01/08/2021; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Thốt Nốt. (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Bà **Phan Thị Út**, sinh năm 1959. Địa chỉ: khu vực F, phường G, quận E, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà **Võ Thị Thanh T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: khóm H, phường I, thành phố K, tỉnh An Giang. Có mặt.

2/. Bà **Huỳnh Ngọc P**, sinh năm 1985. Địa chỉ: khu vực L, phường Đ, quận E, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 02/12/2021, La Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65L1-315.21 chở Lương Văn C từ phường E, quận E, thành phố Cần Thơ đi tìm mua gà đá ở xã H, huyện M, thành phố Cần Thơ. Do không mua được

gà nên T điều khiển xe mô tô chở C về trên tỉnh lộ 921 theo hướng huyện M đi quận E. Khi đến đoạn đường gần Ủy ban nhân dân phường G thuộc khu vực F, phường G, quận E, thành phố Cần Thơ, C phát hiện bà Phan Thị Út đang đi bộ hướng ngược chiều với C và T trên cổ có đeo một sợi dây chuyền màu vàng nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt. C nói với T “có đồ kìa” nghĩa là phát hiện người có tài sản nên rủ T cùng cướp giật tài sản. T đồng ý và quay xe theo hướng cùng chiều với bà Út và dừng xe sát lề đường quan sát. Lợi dụng đoạn đường vắng người qua lại, T điều khiển xe áp sát gần bà Út, C ngồi phía sau giật mạnh sợi dây chuyền đứt ra cầm trên tay, T tăng ga bỏ chạy theo hướng phường G, quận E đến Cầu Thốt Nốt 2 thì C xuống xe đi về khu vực chòm mã. T tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy tới tiệm vàng Giang San gần cầu Trà Uôi thuộc khu vực N, phường O, quận E, thành phố Cần Thơ bán sợi dây chuyền vàng được số tiền 14.014.000 đồng. Sau đó, T đến nhà C đưa cho C 7.000.000 đồng. Sau khi bị cướp giật tài sản bà Phan Thị Út đến Công an phường G trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận tiến hành trích xuất camera an ninh và thu giữ dữ liệu có liên quan đến vụ cướp giật tài sản cụ thể như sau:

- 01 tập tin ghi hình tên “CAMERA GHI HÌNH DOI TUONG CUOP GIAT LUC 7h28p39s VA 7h29p43s”, định dạng DAV, kích thước tập tin 33,7MB được trích xuất từ camera an ninh tại kho Thành Đồi thuộc khu vực F, phường G;

- 01 tập tin tên “Videoclip1”, thời gian ghi từ 07:09:20 đến 07:10:03, được trích xuất từ camera của nhà máy Hoa Sen thuộc khu vực F, phường G.

Đồng thời, ông Hà Thanh Bình giao nộp:

- 06 đoạn video camera an ninh tại camera số 06 của tiệm vàng Tấn Hui vào ngày 02/12/2021. Thời gian trích xuất từ 16:00:00 đến 19:00:00 ngày 02/12/2021 dài khoảng 3 giờ đồng hồ, được chia thành 06 đoạn video được đánh số thứ tự từ 1 đến 6;

- 06 đoạn video camera an ninh tại camera số 06 của tiệm vàng Tấn Hui vào ngày 04/12/2021. Thời gian trích xuất từ 16:00:00 đến 19:00:00 ngày 02/12/2021 dài khoảng 3 giờ đồng hồ, được chia thành 06 đoạn video được đánh số thứ tự từ 7 đến 12.

Đến ngày 06/12/2021, La Văn T bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ của T: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda wave màu xanh, biển kiểm soát 65L1 - 315.21; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh da trời, có lưỡi trai màu đen; 01 (một) áo khoác màu đen, có sọc tay màu xanh dương, có dòng chữ NIKE màu trắng trên đường sọc xanh.

Ngày 12/5/2022, Lương Văn C bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 07/BKL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 03 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng nữ trang 18k, trọng lượng là 1,06 lượng vàng với trị giá 33.902.200 đồng.

Đối với Trần Thị Kim L chủ tiệm vàng Giang Sang không xác định được có mua sợi dây chuyền vàng của La Văn T bán không nên không có cơ sở xử lý.

Quá trình điều tra, các bị cáo, người bị hại đều không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lương Văn C và La Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội, thống nhất nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo không ý kiến gì khác.

Bà Phan Thị Út yêu cầu La Văn T và Lương Văn C có trách nhiệm bồi thường sợi dây chuyền với số tiền là 37.000.000 đồng, La Văn T đồng ý bồi thường cho bà Út 19.000.000 đồng, Lương Văn C đồng ý bồi thường cho bà Út 18.000.000 đồng (phía gia đình Lương Văn C là bà Võ Thị Thanh T đã giao nộp 3.000.000 đồng). Ngoài ra, bà Út không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến như trong quá trình điều tra, không trình bày gì thêm.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSTN ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Lương Văn C, La Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn C, La Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng: điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Lương Văn C. Xử phạt Lương Văn C từ 06 năm đến 07 năm tù.

+ Áp dụng: điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với La Văn T. Xử phạt La Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

* *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng* : Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015;

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận các bị cáo La Văn T, Lương Văn C và bị hại Phan Thị Út thỏa thuận các bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Phan Thị Út tổng số tiền là 37.000.000 đồng. Trong đó, La Văn T phải bồi thường 19.000.000 đồng, Lương Văn C phải bồi thường 18.000.000 đồng. Xác nhận bà Võ Thị Thanh T (Vợ Cần) đã nộp 3.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, bị cáo C còn phải bồi thường cho bị hại Út số tiền còn lại là 15.000.000 đồng.

Bị hại bà Phan Thị Út được nhận số tiền 3.000.000 đồng do gia đình bị cáo C giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu lưu hồ sơ 03 USB có lưu các đoạn video được trích xuất từ các camera an ninh.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen, biển kiểm soát 65L1-315.21 thu giữ của bị cáo T là phương tiện các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh da trời, có lưỡi trai màu đen, 01 (một) áo khoác màu đen, có sọc tay màu xanh dương, có dòng chữ NIKE màu trắng trên đường sọc xanh thu giữ của bị cáo T do không có giá trị sử dụng và T không có nhu cầu nhận lại.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để các bị cáo sớm trở về gia đình phấn đấu sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn C, La Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của bị hại, người liên quan, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng...

Như vậy, có cơ sở xác định, vào khoảng 07 giờ ngày 02/12/2021, bị cáo Lương Văn C và La Văn T có hành vi giật 01 (một) sợi dây chuyền có trọng lượng 1,06 lượng vàng 18K, trị giá 33.902.200 đồng của bị hại Phan Thị Út rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi sai trái mà các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Do khi gây án, các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện có khả năng gây ra nguy hiểm cho người bị hại cũng như nhiều người đi đường khác. Ngoài ra, về nhân thân, bị cáo C còn có 04 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo T có 03 tiền án về các tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, các bị cáo phải gánh chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm d, i khoản 2 của Điều luật này.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm mà các bị cáo gây ra không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Thủ đoạn mà các bị cáo thực hiện rất có khả năng xảy ra nguy hiểm đối với sức khỏe, tính mạng của bị hại cũng như những người đang tham gia giao thông. Thực tế, hành động ngồi trên xe và giật sợi dây chuyền của bị hại rồi tăng ga bỏ chạy mà các bị cáo thực hiện đã làm bị hại té ngã, kéo lê trên đường. Tuy nhiên, bị hại chỉ bị xay xát ngoài da và đã tự điều trị xong nên bị hại đã từ chối giám định thương tích. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là rất táo bạo và liều lĩnh. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đánh giá vai trò, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Trong vụ án này bị cáo C vừa là người chủ mưu vừa là người thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của bị hại. Còn bị cáo T với vai trò là đồng phạm, tham gia giúp sức cho bị cáo C để cướp giật tài sản của người khác. Mặc dù, giữa bị cáo và bị cáo C không có bàn tính, phân công nhiệm vụ cụ thể trước, tuy nhiên khi bị cáo C phát hiện bị hại có đeo sợi dây chuyền trên cổ và đề xuất rủ bị cáo cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài bị cáo không can ngăn mà còn đồng tình và giúp sức tích cực cho C thực hiện tội phạm và bị cáo cũng đã hưởng lợi số tiền tương đương với bị cáo C trong số tiền thu lợi có được nên xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo C là ngang

nhau. Xét về nhân thân, bị cáo C có 04 tiền án chưa được xóa án tích. Ngoài ra, trước đó bị cáo cũng đã có 03 tiền án (đã được xóa án tích) và 01 tiền sự đã hết thời gian được xem là chưa có tiền sự, bị cáo T cũng có 03 tiền án chưa được xóa án tích. Từ đó cho thấy, cả hai bị cáo đã được giáo dục, cải tạo trong thời gian dài chấp hành hình phạt tù, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân để phần đầu sống có ích, sau khi mãn hạn tù lại tiếp tục phạm tội khi có điều kiện, từ đó cho thấy các bị cáo rất xem thường pháp luật, không có ý chí phục thiện. Vì vậy, thiết nghĩ cần phải dành cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc như đại diện Viện kiểm sát đề nghị để các bị cáo có đủ thời gian sửa chữa sai phạm của chính mình từ đó có ý thức tôn trọng, chấp hành pháp tốt Pháp Luật của Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo C sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của bản thân nên đã cùng gia đình nộp số tiền 3.000.000đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do hiện nay các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với Trần Thị Kim L chủ tiệm vàng Giang Sang không xác định được có mua sợi dây chuyền vàng của La Văn T bán nên không có cơ sở xử lý là phù hợp nên không xét đến.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn C.

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo La Văn T.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* *Tuyên bố*: Các bị cáo Lương Văn C và La Văn T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Lương Văn C 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/5/2022.

- Bị cáo La Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/12/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo.

* *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng* : Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015;

Công nhận các bị cáo La Văn T, Lương Văn C và bị hại Phan Thị Út thỏa thuận các bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Phan Thị Út tổng số tiền là 37.000.000 đồng. Trong đó, La Văn T phải bồi thường 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), Lương Văn C phải bồi thường 18.000.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng gia đình bị cáo C là bà Võ Thị Thanh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt nên bị cáo C còn phải bồi thường cho bị hại Út số tiền còn lại là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Về thời gian và phương thức thanh toán được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị hại Phan Thị Út được nhận số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do gia đình bị cáo C giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Tịch thu lưu hồ sơ 03 USB có lưu các đoạn video được trích xuất từ các camera an ninh.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô Honda Wave màu xanh đen, biển kiểm soát 65L1-315.21 thu giữ của bị cáo T.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh da trời, có lưỡi trai màu đen, 01 (một) áo khoác màu đen, có sọc tay màu xanh dương, có dòng chữ NIKE màu trắng trên đường sọc xanh thu giữ của bị cáo T.

* *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lương Văn C, La Văn T mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

* *Về quyền kháng cáo*: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

* *Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền